

Bản án số: 69/2020/HS-PT

Ngày: 14/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yền và ông Nguyễn Văn Chát

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2020/TLPT-HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo Phạm Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/HSPT-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 26/2020/TB-TA ngày ngày 09 tháng 7 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1960 tại tỉnh Hải Dương ; Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : 7/10; dân tộc: Kinh; giới Tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Tr và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Phạm Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/5/2017, bị UBND huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "chứa bạc và đánh bạc", chấp hành xong ngày 12/5/2017, đã được xóa. Hiện tại ngoại, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Vụ án còn 6 bị cáo khác không kháng cáo là: Phạm Văn C ; Phạm Văn K; Phạm Văn N ; Phạm Văn G ; Phạm Văn Đ và Phạm Văn Th. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/11/2019, Phạm Văn C, Phạm Văn K và Phạm Văn T đến nhà bà Vũ Thị M ông Phạm Văn N ở thôn Đ, xã L chơi, uống nước. Gia đình bà M có thợ đang xây nhà vợ chồng bà M ông N không có ai ở nhà. Trong lúc ngồi chơi thì C, K và T cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh phỏm". Chỉ lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà bà M và cả 3 đi lên tầng hai nhà bà M chơi đánh phỏm: người về nhì nộp cho người nhất 5000đ, người về ba nộp cho người nhất 10.000đ, ù thì mỗi người chơi phải nộp cho người nhất 15.000đ. Chơi được một lúc thì Phạm Văn N đến tham gia. Sau đó có Phạm Văn G đến và ngồi xem; đến khoảng 09 giờ cùng ngày, có Phạm Văn Đ và Phạm Văn Th đến thì tất cả thống nhất chuyển từ "đánh phỏm" sang "đánh liêng". Cả 7 người ngồi quây tròn gồm có C, bên phải C là N, theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ lần lượt là Đ, K, G, Th, T.

Hình thức đánh liêng: Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi rút một quân bài lật ra để so sánh, ai lớn nhất thì được quyền chia bài và tổ đầu tiên của ván đó. Trước khi chia bài mỗi người chơi đặt 20.000đ "tiền gà" xuống chiếu, sau đó người chia bài chia cho mỗi người 3 cây úp kín; tiếp theo, người chia bài xem bài của mình và tổ tiên tiếp theo không quá 50.000đ/ván. Sau khi tổ xong, những người chơi còn lại có thể theo hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ thêm số tiền đã tổ, nếu không theo thì coi như thua và mất 20.000đ đặt cửa. Sau khi tổ xong thì các cửa theo tổ đều lật bài để so sánh, lớn nhất là "sáp" có 3 quân bài giống nhau; nếu cùng có sáp thì sáp to thắng sáp nhỏ; tiếp theo là "**liêng**" có 3 quân bài liên tiếp nhau, nếu cùng có liêng thì liêng to thắng liêng nhỏ; tiếp theo là "**ảnh**" có 3 quân bài có hình người cũng tương tự, nếu không có sáp liêng ảnh thì Th điểm, cộng điểm của 3 quân bài lại rồi bỏ đi hàng chục, chỉ Th hàng đơn vị; quân bài có hình Th 0 điểm, bài nào to thì thắng, nếu cùng điểm thì so chất theo thứ tự từ cao đến thấp là rô, cơ, bích, tép. Ai thắng thì được thu hết tiền gồm tiền gà và tổ của những người chơi khác, và có quyền chia bài ván sau và tổ đầu tiên, cứ như vậy mỗi ván chơi mất khoảng 5 phút. Khi chơi được vài ván thì N và K xảy ra cãi nhau về tiền đặt cửa, K bỏ về do hết tiền; T cũng không đánh nữa và bỏ về trước, khi về T còn 60.000 đồng; N, G, Đ, Th và C tiếp tục chơi. Đến 11 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện G phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.650.000 đồng các bị cáo khai đã sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: G 1.300.000 đồng, Chí 990.000 đồng, Đ 800.000 đồng, Th 600.000 đồng, N 300.000 đồng, K 350.000 đồng, T 100.000 đồng khi về (về trước) còn 60.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử

dụng đánh bạc là 5.710.000 đồng (thu trên chiếu bạc 5.650.000 đồng và 60.000 đồng của T).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương đã Quyết định tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N, Phạm Văn G, Phạm Văn Đ và Phạm Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: C, T, K, N, G, Đ và Th. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Chí, N và Đ. Điều 38 đối với N và T; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với N; Phạt: Phạm Văn T 06 tháng tù. Bản án còn áp dụng pháp luật tuyên hình phạt với các bị cáo khác; tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/5/2020 Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai thu tiền phạt, tiền truy thu vào Ngân sách nhà nước.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đánh giá Th chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền án phạt theo bản án sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. *Nên có căn cứ kết luận:* Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 11/11/2019, các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N, Phạm Văn G, Phạm Văn Đ và Phạm Văn Th đã cùng nhau đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, đánh liêng tại nhà của bà Vũ Thị M tại thôn Đ, xã L, huyện G (nay là thôn Đ, xã L, D). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.710.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321

BLHS; nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên hình phạt với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.710.000 đồng là không lớn; bị cáo T tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền đánh bạc 100.000đ là không nhiều, khi đang đánh bạc bị cáo dùng không tham gia, về trước; khi về còn 60.000 đồng. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù bằng mức khởi điểm của khoản 1 Điều 321 BLHS là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp biên lai thu tiền án phạt và tiền truy thu (60.000đ) thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 12 tháng Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, D, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo T đã thi hành xong tiền phạt 10.000.000đ và 60.000đ tiền truy thu theo biên lai thu tiền số AA/2011/05647 ngày 13/7/2020 tại Chi cục THADS huyện G.

3. Về án phí: Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/7/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP. D;
- Công an TP. D
- VKSND TP. D
- Chi cục THADS TP. D;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường